

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 07-11-2018

*V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh.

Các thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Ông Huỳnh Đức Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 391 ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2018 cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh N trình bày:**

Bà Huỳnh N và ông Nguyễn Văn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2012/QĐST-HNGĐ, ngày 04-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện K. Khi ly hôn, về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho ông Nguyễn Văn T nuôi

đưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Huỳnh N, không ai được quyền ngăn cản.

Thời gian đầu ông T chăm sóc cháu H tốt, bà N thường xuyên đến thăm nom và có rước cháu H về nhà bà N chơi. Từ khoảng cuối năm 2012 ông T cưới vợ khác và đã có con với vợ khác nên việc chăm sóc cháu H không còn chu đáo, ông T thường hay la mắng, đánh cháu. Từ đầu năm 2018 đến nay, ông T không cho bà N thăm con, bà N có đến xin rước cháu H về nhà chơi nhưng ông T không cho. Hiện nay cháu H đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được về sống với mẹ ruột là bà Huỳnh N.

Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của cháu H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Vì điều kiện kinh tế của bà N hiện nay đảm bảo tốt cho việc nuôi cháu H, có nhà ở ổn định, có tài sản và kinh doanh thu nhập ổn định.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-5-2018, 09-8-2018, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 09-8-2018, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Ông T thừa nhận vào khoảng năm 2008 ông và bà Huỳnh N kết hôn với nhau, thời gian sống chung có 01 (một) đứa con tên Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 đến ngày 04-7-2012 thì ly hôn. Về con chung giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho ông nuôi dưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Huỳnh N, không ai được quyền ngăn cản là đúng sự thật. Hiện nay ông đã kết hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993, cư trú xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh, đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào cuối năm 2012 ông và bà T có một đứa con gái Nguyễn Gia H1, sinh năm 2015, vợ chồng ông ở riêng (nhà của cha mẹ ruột ông cho ở nhờ) tại Ấp A, xã T. Hiện nay ông và bà T làm nghề mua bán trái cây thu nhập bình quân của vợ chồng mỗi tháng khoảng 14.000.000đồng. Do năm 2008 bà N bỏ nhà đi để lại cho ông nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H và hiện nay bà N đang làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh phải ở trọ, không nơi nương tựa. Về điều kiện kinh tế cha ông, ông T cho 05 công đất trồng nhãn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02-5-2018 ông T đồng ý cho Tòa án hỏi ý kiến cháu H về nguyện vọng của cháu muốn sống với ai và cháu có nguyện vọng như thế nào do cháu tự trình bày, ông không ép buộc. Tuy nhiên hiện nay trước yêu cầu của bà N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (giao cho bà N nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H) ông không đồng ý.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 92, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh N.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho bà Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H cho ông Nguyễn Văn T, không ai được quyền ngăn cản.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 10-9-2018, bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, xử lại theo hướng giữ ổn định nơi ăn ở, đi học của cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con như Quyết định số 63/2012/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện K.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 28-8-2018, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Bản án số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018. Ngày 10-9-2018, ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án số 46 nêu trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T là trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về nội dung:** Bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con, như Quyết định số 63/2012/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, tại Quyết định số 63/2012/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện K nêu trên đã giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa

bà Huỳnh N và ông Nguyễn Văn T, tại Quyết định số 63 nêu trên đã công nhận sự thỏa thuận về con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 giao cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà Huỳnh N, không ai có quyền ngăn cản. Quyết định số 63 nêu trên đã có hiệu lực thi hành và ông T đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

[3] Tuy nhiên, đến ngày 12-4-2018 bà Huỳnh N khởi kiện ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, với lý do bà N cho rằng thời gian đầu ông T chăm sóc con rất tốt, gia đình bà vẫn tới lui thăm nom và rước cháu H về nhà chơi vài hôm rất vui vẻ. Nhưng từ cuối năm 2012, ông T cưới vợ khác và đã có con với vợ sau nên việc chăm sóc cháu H không được chu đáo, ông T thường xuyên chửi mắng và đánh cháu, gia đình bà đến rước cháu H về nhà chơi thì ông T không đồng ý. Hiện nay nguyện vọng của cháu H muốn về sống chung với bà. Về điều kiện kinh tế thì bà có công việc ổn định, thu nhập rất tốt và đã có nhà ở riêng nên việc nuôi con sẽ chu đáo hơn.

[4] Để chứng minh cho lời trình bày nêu trên của bà N, thì bà N đã cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 462535 của UBND huyện K cấp cho hộ Huỳnh Văn H và bà Trương Thị T ngày 26-10-2015 tại thửa số 78, có diện tích 6445,1m², tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đã được chỉnh lý tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh N toàn bộ diện tích thửa đất số 78 nêu trên (bút lục số 17) và “Tờ hợp đồng bán nhà đất đề ngày 02-3-2016” về việc bà Huỳnh Thị Ngọc H và chồng là Quách Hoàng K sang nhượng lại căn nhà và đất cho bà Huỳnh N (tại bút lục số 18), để chứng minh là bà N có điều kiện về kinh tế có thể đảm bảo nuôi dưỡng cháu H tốt hơn.

[5] Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh ông Quách Hoàng K và bà Huỳnh Ngọc H tại hai biên bản lấy lời khai người làm chứng đề cùng ngày 02-7-2018 là người sang nhượng căn nhà và đất cho bà Huỳnh N đều thừa nhận ông, bà có thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ nền đất và căn nhà cho bà Huỳnh N với giá 400.000.000 đồng, có làm giấy tay (tại bút lục số 24, 25). Và tại biên bản xác minh ông Nguyễn Thành T3 đề ngày 27-6-2018 là Trưởng ban nhân dân ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng trình bày hiện nay ông T đã kết hôn với người khác và có thêm một đứa con và xác định trước đây phía gia đình ông T có cho gia đình bà N đến thăm cháu H nhưng từ Tết Nguyên đán năm 2018 thì giữa hai bên có mâu thuẫn xích mích nhau nên không cho phía bên bà N thăm con nữa, như vậy thấy rằng ông T đã vi phạm việc ngăn cản bà N chăm sóc con chung (tại bút lục số 26, 27).

[6] Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành lập biên bản ghi ý kiến cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H đề ngày 02-5-2018, cháu H trình bày có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Huỳnh N (tại bút lục số 32). Việc lấy ý kiến của cháu H là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông T đều trình bày không đồng ý giao cháu H cho bà N nuôi dưỡng với lý do bà N không có đủ

điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu H nhưng ông lại không chứng minh lời trình bày nêu trên của mình là có căn cứ. Mặt khác ông cũng trình bày ông được ông T1 là cha của ông cho 05 công đất trồng nhãn và vừa mua bán cau xấy ở Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông cũng không có chứng cứ gì chứng minh lời trình bày mình là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông T cũng không có cung cấp chứng cứ gì thêm để chứng minh là ông T có đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu H tốt hơn. Đồng thời, hiện nay ông T đã cưới vợ khác và có với nhau một người con, như vậy càng cho thấy rằng việc chăm sóc cho cháu H sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, trong khi đó bà N hiện vẫn còn độc thân nên sẽ thuận lợi trong việc chăm sóc cháu H hơn so với ông T.

[8] Từ những nhận định và phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án phù hợp theo quy định của pháp luật, vì vậy đối với yêu cầu kháng cáo của ông T là chưa đủ cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì ông T phải chịu án phí phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu tiếp tục giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con, như Quyết định số 63/2012/QĐST-HNGĐ ngày 04-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng về việc “*tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên như sau:

“1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh N.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, sinh ngày 08-6-2009 cho bà Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H, bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom cháu Nguyễn Huỳnh Nhã H cho ông Nguyễn Văn T, không ai được quyền ngăn cản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền

án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh N không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001149 ngày 19-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.”

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004249 ngày 10-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy ông T đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Hoàng Anh